

Bản án số: 77/2019/HS-ST
Ngày: 23-08-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quyết

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyên Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trần M, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 14/5/1990 tại thành phố Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: K11/4 đường B, phường V, quận T, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T (sinh năm 1946) và bà Trần Thị Bích H1 (sinh năm 1958); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ là bà Nguyễn Thị Phương L (sinh năm 1985), có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 20/12/2017 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 112/2017/HSST.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ/tạm giam ngày 16/4/2019. Hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1989 – Chủ cửa hàng T; Địa chỉ: Số 170 đường L, quận H, thành phố Đ (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trịnh Kim B, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Số 170 đường L, quận H, thành phố Đ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 16/4/2019 Nguyễn Trần M đi bộ đến cửa hàng T, địa chỉ số 164 đường N, thành phố Đ (do chị Lê Thị H làm chủ) để trộm cắp tài sản. Đến nơi, M trèo tầng 3 rồi dùng tay giật mạnh cửa, đột nhập vào bên trong nhà. M xuống tầng 1 lục soát thì tìm được két tiền đã bị khóa. Phát hiện tầng 1 có 03 camera nên M cắt cầu dao điện rồi dùng tay bẻ gập 03 camera lên trên để tránh bị phát hiện. Sau đó, M lấy 01 tuốc nơ vít (ở tầng 2 của ngôi nhà) mở 08 con ốc của két tiền ra thì thấy bên trong có 01 bọc ni lông màu trắng chứa 01 xấp tiền (gồm nhiều xấp tiền nhỏ, có nhiều loại tiền có mệnh giá khác nhau) được buộc bằng dây cao su. M lấy hết số tiền này bỏ vào túi quần, lên lại tầng 2 rồi ra ngoài. Sau khi trộm cắp được số tiền trên, M lấy ra 8.000.000 đồng để trả nợ cho một người tên N (không rõ lai lịch, địa chỉ), còn lại 52.630.000 đồng M cất giấu tại nơi ở của mình tại số K11/4 đường B, phường V, quận T, thành phố Đ.

Đến 09 giờ cùng ngày, anh Trịnh Kim B (là chồng của chị H) đến Công an phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng trình báo sự việc.

* Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 52.630.000 đồng. Đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị H.
- 01 USB màu vàng bên trong có 01 đoạn video ghi lại cảnh 01 thanh niên đột nhập vào cửa hàng.

Đối với 01 tuốc nơ vít, M khai sau khi mở xong vít tại cửa hàng, hiện không thu hồi được.

* Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn T (là cha ruột của Nguyễn Trần M) đã tự nguyện bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, chị H đã nhận lại toàn bộ số tiền đã mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Trần M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần M trình bày nội dung sự việc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trần M từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 65; Điều 7 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 112/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Lê Thị H đã nhận lại toàn bộ số tiền đã bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

- Bị cáo Nguyễn Trần M không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

- Bị hại là bà Lê Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trịnh Kim B không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về nuôi dạy và chăm sóc các con.

- Bị cáo Nguyễn Trần M nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi vi phạm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Lê Thị H là chủ cửa hàng T tại địa chỉ số 164 đường N, phường V, quận T, thành phố Đ, vào lúc 03 giờ 50 phút ngày 16/4/2019, bị cáo Nguyễn Trần M đã lén lút đột nhập vào trong cửa hàng T lấy trộm số tiền 60.630.000đ (*sáu mươi triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo Nguyễn Trần M đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Trần M là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính, thích có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không phải do sức lao động của mình làm ra nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng nên thuộc tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo để bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Năm 2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt về tội "*Trộm cắp tài sản*" nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "*tái phạm*". Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách án treo, nên căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 7 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 56 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành quyết định hình phạt của tội phạm bị xét xử ngày hôm nay và tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 112/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Lê Thị H đã nhận lại đủ số tiền 60.630.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trần M phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ vào Điều 65 và Điều 56 của Bộ luật hình sự;

- Căn cứ vào Điều 7 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trần M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần M **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/04/2019.

2. Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn Trần M phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp với hình phạt **12** tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 112/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Buộc bị cáo Nguyễn Trần M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2019.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trần M phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

4. Án xử sơ thẩm công khai, Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đức Thiện